

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 10/02/2022

“V/v tranh chấp xin ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN – TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Tú Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Lại Thiện Phong**

2/ Ông **Danh On**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Thái Kim Phương** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân tham gia phiên tòa: Bà **Lê Huyền Mao** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 02 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 164/2021/TLST–HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2021 về việc *“Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị C**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh **Huỳnh Văn Đ**, sinh năm 1984

Hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

(Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; Bị đơn vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Trần Thị C trình bày:

+ *Về hôn nhân:* Vào năm 2007, chị C và anh Đ được hai bên gia đình tổ chức đám cưới trên tinh thần tự nguyện và sống chung với nhau nhưng đến nay chị C và anh Đ không có đăng ký kết hôn. Sau khi đám cưới vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được khoảng 02 - 03 năm đầu tiên, sau đó thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, anh Đ thường xuyên nhậu nhẹt và những lần nhậu say thì anh Đ chửi bới và nhiều lần đánh chị C. Chị C và anh Đ đã ly thân từ khoảng tháng 5 năm 2020 đến nay. Nay chị C xét thấy không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân với anh Đ được nữa nên chị C yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Văn Đ.

- *Về con chung*: Quá trình chung sống vợ chồng chị C và anh Đ có với nhau 01 người con chung là cháu Y, sinh ngày 08/12/2007. Hiện con chung đang sống cùng với chị C từ khi vợ chồng ly thân đến nay. Khi ly hôn chị C xin được quyền nuôi con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra chị C không có yêu cầu gì khác.

- ***Đối với bị đơn anh Huỳnh Văn Đ***: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có xuống địa chỉ đang ở hiện nay của anh Huỳnh Văn Đ tại ấp Cai Giăng, xã Ninh Thạnh Lợi, huyện Hồng Dân để tổng đạt các văn bản tố tụng cũng như làm việc với anh Huỳnh Văn Đ tuy nhiên anh Đ không đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án cũng như không đồng ý cho Tòa án tiến hành làm việc với anh Đ. Do đó Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh Đ đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và nuôi con của chị Trần Thị C.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử hôm nay nguyên đơn, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn anh Huỳnh Văn Đ chưa chấp hành đúng quy định tại điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị C và anh Huỳnh Văn Đ.

+ Về con chung: Ghi nhận nguyện vọng cháu Y, sinh ngày 08/12/2007 muốn được sống chung với mẹ là chị Trần Thị C khi cha mẹ ly hôn. Tiếp tục giao cháu Y, sinh ngày 08/12/2007 cho chị Trần Thị C nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục khi vợ chồng ly hôn. Anh Đ có quyền tới lui thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do chị C không yêu cầu.

+ Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

+ Về án phí: Chị C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch số tiền 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng*:

[1] Nguyên đơn chị Trần Thị C khởi kiện xin ly hôn và nuôi con với bị đơn anh Huỳnh Văn Đ nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình, đồng thời bị đơn có hộ khẩu thường trú tại ấp C, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị Trần Thị C có đơn xin vắng mặt, bị đơn anh Huỳnh Văn Đ vắng mặt không có lý do mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị C và anh Đ căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

- Về nội dung vụ án:

[3] Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị C với anh Huỳnh Văn Đ, thấy rằng: Chị C xác định chị và anh Đ được hai bên gia đình tổ chức đám cưới với nhau trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc vào năm 2007 nhưng đến nay vẫn không có đăng ký kết hôn.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: *“Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch; Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.”* và tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 cũng quy định: *“Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này mà chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng”*.

Đồng thời, tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định *“Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này; ...”*

Từ những quy định nêu trên, xét thấy do chị C và anh Đ không có đăng ký kết hôn với nhau theo quy định nay chị C có yêu cầu được ly hôn với anh Đ nên Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị C và anh Huỳnh Văn Đ.

[4] Về quan hệ con chung: Chị C xác định quá trình chung sống vợ chồng chị C, anh Đ có với nhau một người con chung là cháu Y, sinh ngày 08/12/2007. Khi ly hôn chị C yêu cầu được quyền nuôi con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, chị C trình bày từ khi vợ chồng chị C, anh Đ ly thân đến nay cháu Y sống cùng với chị C, đồng thời qua xác minh ông Ngô Văn L là trưởng ấp C, xã L thì ông L cũng xác định từ khi vợ chồng chị C, anh Đ ly thân đến nay cháu Y sống cùng với chị C. Tại biên bản ghi nhận ý kiến của con ngày 07/10/2021, cháu Y có nguyện vọng muốn được sống chung với mẹ là chị Trần Thị C khi cha mẹ ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần nên ghi nhận nguyện vọng của cháu Y tiếp tục giao cháu Y cho chị Trần Thị C nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục khi vợ chồng chị C, anh Đ ly hôn là phù hợp.

[5] Về quan hệ tài sản: Chị C và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc chị Trần Thị C phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch số tiền là 300.000 đồng.

Anh Huỳnh Văn Đ không phải chịu án phí.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ nêu trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Trần Thị C và anh Huỳnh Văn Đ là vợ chồng.

2. Về quan hệ con chung: Ghi nhận nguyện vọng của cháu Y, sinh ngày 08/12/2007 muốn được sống chung với mẹ là chị Trần Thị C khi cha mẹ ly hôn. Tiếp tục giao cháu Y, sinh ngày 08/12/2007 cho chị Trần Thị C nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục khi vợ chồng ly hôn.

Anh Huỳnh Văn Đ có quyền tới lui thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Anh Huỳnh Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Trần Thị C không yêu cầu.

3. Về quan hệ tài sản: Chị Trần Thị C và anh Huỳnh Văn Đ không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Trần Thị C phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chị C đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005891 ngày 06/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Dân được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu (1b);
- VKSND huyện Hồng Dân (2b);
- CC.THADS huyện Hồng Dân (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Tòa (2b).

Phan Tú Anh